

**CÔNG TY TNHH MTV XD
NGUYỆT PHÁT**

Số: 01/2026/CB-NP

Về việc: Công bố công khai năng
lực về hoạt động thí nghiệm
chuyên ngành xây dựng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 04 năm 2026

**CÔNG BỐ CÔNG KHAI THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI

ĐẾN Số:
Ngày: 15/11/2026

Chuyển:

Lưu hồ sơ số:

Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/1/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Công ty TNHH MTV XD Nguyệt Phát công bố công khai thông tin về năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng như sau:

I. Thông tin về Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

1. Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng công bố năng lực:

Công ty TNHH MTV Xây dựng Nguyệt Phát

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4300796301 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 08/03/2017

Mã số thuế: 4300796301

Địa chỉ: Số 51 Lý Đạo Thành, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi.

Điện thoại: 0989.163.998

- Web: www.nguyetphatcons.com

- Email: lasxd40.qng@gmail.com

2. Thông tin phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

Phòng thí nghiệm và Kiểm định công trình

Địa chỉ: Thôn Phú Vinh Đông, xã Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

Điện thoại: 0989.163.998/0915.544.659

- Web: www.nguyetphatcons.com

- Email: lasxd40.qng@gmail.com

3. Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm và tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng, thiết bị để thực hiện tiêu chí thí nghiệm (Danh mục kèm theo quyết định này)
4. Danh mục thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm (Danh mục kèm theo quyết định này)
5. Danh mục thí nghiệm viên để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm (Danh mục kèm theo quyết định này)
6. Tất cả các nội dung Quyết định này được công bố công khai tại Website:
www.nguyetphatcons.com

II. Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

1. Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm; tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng

	<i>Tên chỉ tiêu thí nghiệm</i>	<i>Tiêu chuẩn kỹ thuật</i>	<i>Thiết bị</i>
	THÍ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG		
1	Xác định độ mịn ; khối lượng riêng của xi măng	TCVN 13605:2023	Bình tỷ trọng xi măng; cân phân tích; sàng 0.09mm
2	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết, độ ổn định thể tích	TCVN 6017:2015	Bộ kim vicat; cân kỹ thuật độ chính xác $\pm 1g$; ống đong có vạch chia;
3	Xác định độ bền nén; bền uốn	TCVN 6016:2011	Máy ép thủy lực; bộ gá nén; gá uốn
4	Xác định độ bền nén bằng phương pháp nhanh	TCVN 3736:1982	Máy ép thủy lực; bộ gá nén
	CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA; CÁP PHỐI ĐÁ DẪM, SỎI; CÁT ĐÁP; VẬT LIỆU DẠNG HẠT		
5	Xác định thành phần hạt	TCVN 7572-2 :06	Cân phân tích độ chính xác 1%; sàng cốt liệu; tủ sấy; máy lắc sàng
6	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4 :06	Cân phân tích độ chính xác $\pm 1\%$; bình thủy tinh có vạch chia; tủ sấy; bình hút ẩm; sàng 5mm và 14mm; thùng ngâm mẫu
7	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và hạt cốt liệu lớn	TCVN 7572-5 :06	Cân phân tích độ chính xác 1%; cân thủy tinh độ chính xác 1%; thùng ngâm mẫu; thước kẹp; tủ sấy
8	Xác định khối lượng thể tích xốp và độ rỗng	TCVN 7572-6 :06	Thùng đong 1-2-3-5-10-15-20 lít; cân kỹ thuật; phễu chứa cốt liệu; sàng; thước kim loại; tủ sấy; thanh gỗ
9	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7 :06	Tủ sấy; cân kỹ thuật; dụng cụ đảo mẫu
10	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8 :06	Bộ dụng cụ bụi bùn sét cát – sét đá
11	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9 :06	Ống thủy tinh; cân kỹ thuật; sàng; thuốc thử NaOH 3%
12	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10 :06	Máy ép thủy lực; máy cắt đá; Máy mài nước; thước cặp; thùng ngâm mẫu

	<i>Tên chỉ tiêu thí nghiệm</i>	<i>Tiêu chuẩn kỹ thuật</i>	<i>Thiết bị</i>
13	Xác định độ nén đập và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572- 11:06	Máy ép thủy lực; xi lanh nén đập D75 D150; cân kỹ thuật; tủ sấy; Sàng; thùng ngâm mẫu.
14	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy (Los Angeles)	TCVN 7572- 12:06	Máy los Angeles; cân kỹ thuật; sàng; tủ sấy
15	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572- 13:06	Thước kẹp; cân kỹ thuật; sàng; tủ sấy
16	Xác định khả năng phản ứng kiềm - silic	TCVN 7572- 14:06	Cân kỹ thuật 1%; cân phân tích 0.01%; tủ sấy; lò nung; bình điều nhiệt; bếp cách thủy
17	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá	TCVN 7572- 17:06	Kim phong hóa; cân kỹ thuật; sàng; tủ sấy
18	Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ	TCVN 7572- 18:06	Cân kỹ thuật chính xác tới 0.1%; kính lúp
19	Xác định hàm lượng mi ca trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572- 20:06	Cân kỹ thuật chính xác tới 0.1%; tủ sấy; bộ sàng tiêu chuẩn : kích thước 5 mm; 2,5 mm; 1,25 mm; 0.63mm; 0.315mm; 0.14mm; giấy nhám; đĩa thủy tinh
20	Xác định hàm lượng clorua	TCVN 7572- 15:06	Máy khoan rút lõi; cân kỹ thuật; cân phân tích; tủ sấy; bếp điện; đĩa thủy tinh; Sàng
21	Xác định hàm lượng sunfat và sunfit	TCVN 7572- 18:06	Cân kỹ thuật; kính lúp
BÊ TÔNG VÀ HỖN HỢP BÊ TÔNG			
22	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3106:2022	Bộ côn thử độ sụt bê tông
23	Xác định khối lượng thể tích của hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3108:2022	Cân kỹ thuật; thùng đong; thước lá
24	Xác định độ tách nước và tách vữa của hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3109:2022	Khuôn đúc 20x20x20cm; bàn rung; thanh đầm; cân kỹ thuật; tủ sấy; thước lá; ống đong; pipet; bay; giấy thấm
25	Phân tích thành phần hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3110:2022	Cân kỹ thuật $\geq 50\text{kg}$; sàng; tủ sấy; dụng cụ trộn bê tông
26	Xác định khối lượng riêng của bê tông	TCVN 3112:2022	Bình tam giác 100ml có nút; cân phân tích 0.01g; cối chày đồng; bình hút ẩm; tủ sấy; sàng 2 hoặc 2.5mm

	<i>Tên chỉ tiêu thí nghiệm</i>	<i>Tiêu chuẩn kỹ thuật</i>	<i>Thiết bị</i>
27	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022	Cân kỹ thuật chính xác tới 5g; tủ sấy; thùng ngâm mẫu
28	Xác định độ mài mòn của bê tông	TCVN 3114:2022	Máy mài mòn bê tông; cân kỹ thuật; thước cặp
29	Xác định khối lượng thể tích của bê tông	TCVN 3115:2022	Cân kỹ thuật; thước đo; bình hút ẩm; tủ sấy
30	Xác định độ chống thấm của bê tông	TCVN 3116:2022	Máy thấm bê tông
31	Xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 3118:2022	Máy ép thủy lực
32	Xác định giới hạn bền khi kéo uốn	TCVN 3119:2022	Máy ép thủy lực; gối truyền tải; thước đo
33	Xác định cường độ chịu kéo khi bẻ	TCVN 3120:2022	Máy ép thủy lực; gối truyền tải; thước đo
34	Xác định thời gian ninh kết (đông kết) của hỗn hợp bê tông	TCVN 9338:2012	Thiết bị xác định thời gian đông kết bê tông
35	Xác định cường độ bê tông trên mẫu lấy từ kết cấu	TCVN 12252:2020	Máy ép thủy lực
36	Đánh giá cường độ bê tông trên kết cấu công trình	TCVN 14524:2025, TCVN 14525:2025, TCXDVN 239:2006	Máy ép thủy lực
37	Xác định thành phần cấp phối bê tông xi măng	TCVN 10306:2014, Quyết định số 778/989/QĐ-BXD ngày 05/09/98 của Bộ xây dựng	
THÍ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG			
38	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:2022	Sàng 5-2.5-1.25-0.63-0.315-0.14-0.08; cân kỹ thuật; tủ sấy
39	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2022	Bàn rải; thước kẹp; bay + chảo trộn
40	Xác định khối lượng thể tích vữa tươi	TCVN 3121-6:2022	Cân kỹ thuật; thùng đong
41	Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-8:2022	Máy hút chân không; phễu xác định lưu động vữa; đồng hồ bấm giây
42	Xác định giới hạn bền uốn và nén của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-11:2022	Máy ép thủy lực; gối truyền tải
43	Xác định độ hút nước của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-18:2022	Cân kỹ thuật, tủ sấy, bể ổn nhiệt

	<i>Tên chỉ tiêu thí nghiệm</i>	<i>Tiêu chuẩn kỹ thuật</i>	<i>Thiết bị</i>
44	Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn	TCVN 3121-10:2022	Cân thủy tĩnh; thước kẹp; tủ sấy
45	Vữa xi măng khô trộn sẵn không co – Xác định độ chảy, xác định độ tách nước, xác định cường độ chịu nén của vữa, xác định thay đổi chiều cao cột vữa trong quá trình đông kết, xác định chiều dài vữa đông rắn	TCVN 9204:12	Máy ép thủy lực; gối truyền tải, Cân kỹ thuật, ống đong 250ml, máy trộn vữa, bàn dần, khâu hình côn, thước kẹp điện tử dài 200mm (0,01mm)
46	Vữa chèn cáp dự ứng lực: Xác định lượng vón cục, độ chảy, độ chảy lan tỏa, thay đổi thể tích trong quá trình đông kết, độ tách nước, cường độ chịu nén của vữa	TCVN 11971:18	Máy ép thủy lực; gối truyền tải, Cân kỹ thuật, ống đong 250ml, máy trộn vữa, bàn dần, khâu hình côn, thước kẹp điện tử dài 200mm (0,01mm)
THÍ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY			
47	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1:2009	Thước cặp; kính lúp
48	Xác định cường độ nén	TCVN 6355-2:2009	Máy thủy lực; gối truyền tải
49	Xác định cường độ uốn	TCVN 6355-3:2009	Máy ép thủy lực; gối truyền tải
50	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009	Tủ sấy; cân kỹ thuật; bể ngâm mẫu
51	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:2009	Cân thủy tĩnh; tủ sấy; thùng ngâm mẫu
52	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:2009	Thùng chứa mẫu; cân kỹ thuật
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN			
53	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén; Xác định độ hút nước; Xác định độ mài mòn	TCVN 6476:2011	Thước lá kim loại; máy ép thủy lực; các miếng kính phẳng mặt vữa trát; các má ép dày 120x60
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XI MĂNG			
54	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; xác định cường độ nén; xác định độ hút nước; xác định độ rỗng; xác định độ mài mòn; độ chịu lực xung kích; lực uốn gãy; độ cứng lớp mặt	TCVN 6065:99	Cân kỹ thuật; tủ sấy; máy mài mòn; thước cặp; máy ép thủy lực; thùng ngâm mẫu
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ NGÓI LỘP			
55	Xác định tải trọng uốn gãy; Độ hút nước; Xác định thời gian xuyên nước; Xác định khối lượng 1m ² ngói bão hòa nước	TCVN 4313:2023	Máy ép thủy lực; tủ sấy; cân điện tử
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG			

	<i>Tên chỉ tiêu thí nghiệm</i>	<i>Tiêu chuẩn kỹ thuật</i>	<i>Thiết bị</i>
56	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén; Xác định độ hút nước; Xác định khối lượng thể tích; Xác định cường độ uốn; Xác định độ rỗng	TCVN 6477-2016	Thước lá; thước cặp; máy ép thủy lực; tủ sấy; thùng ngâm mẫu
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH GRANIT		
57	Kiểm tra chất lượng bề mặt; Xác định độ mài mòn; xác định độ bền uốn	TCVN 6883:01	Máy mài mòn; máy uốn gạch; cân điện tử
	CƠ LÝ GẠCH BLOC BÊ TÔNG NHẹ		
58	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; xác định cường độ bền nén ; xác định độ hút nước; xác định khối lượng thể tích khô	TCVN 9029:2011	Thước cặp; thước lá; thước cuộn; máy ép thủy lực; tủ sấy; thùng ngâm mẫu; bộ thấm gạch
	THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHẹ - GẠCH BÊ TÔNG BỌT, KHÍ KHÔNG CHỨNG ÁP		
59	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén; Xác định khối lượng thể tích khô; Xác định độ co khô; Xác định độ hút nước	TCVN 9030:2017	Kính lúp; tủ sấy; cân điện tử; bình hút ẩm; máy xác định hệ số giãn nở nhiệt
	THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHẹ - GẠCH BÊ TÔNG KHÍ CHỨNG ÁP		
60	Xác định kích thước và độ thẳng cạnh, độ phẳng mặt	TCVN 7959:2017	Tủ sấy; thước lá; cân kỹ thuật; máy ép thủy lực; tủ dưỡng hồ
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH TERRAZZO		
61	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén, uốn; Xác định độ mài mòn bề mặt; Xác định độ hút nước	TCVN 7744:2013	Cân kỹ thuật; tủ sấy; máy mài mòn ; thước cặp; máy ép thủy lực; thùng ngâm mẫu
	THỬ NGHIỆM ĐÁ ỐP LÁT XÂY DỰNG		
62	Xác định độ cứng vạch bề mặt; xác định khối lượng thể tích; Xác định độ bền uốn; xác định kích thước; khuyết tật; xác định độ hút nước; xác định độ mài mòn	TCVN 4732:2016, TCVN 8057:2009	Máy nén thủy lực; gói truyền tải; thước lá; tủ sấy; máy mài mòn
	THÍ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA		
63	Thí nghiệm Marshall xác định độ ổn định và độ dẻo của bê tông nhựa	TCVN 8860-1-2011	Bê ổn nhiệt; máy nén marshall
64	Xác định hàm lượng bitum trong bê tông nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy quay li tâm	TCVN 8860-2-2011	Máy nhựa lý tâm; giấy chiết nhựa; dung dịch
65	Xác định thành phần hạt trong bê tông	TCVN 8860-3-2011	Thước cặp; sàng; cân kỹ thuật

	<i>Tên chỉ tiêu thí nghiệm</i>	<i>Tiêu chuẩn kỹ thuật</i>	<i>Thiết bị</i>
66	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4-2011	Cân kỹ thuật; máy hút chân không; cân không kế; nhiệt kế; tủ sấy
67	Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa có đầm nén	TCVN 8860-5-2011	Cân trong nước; bể nước; nhiệt kế
68	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6-2011	Rọ đựng mẫu, cân kỹ thuật; thiết bị hóa mềm nhựa
69	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7-2011	Thiết bị góc cạnh cát
70	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8-2011	Máy nén marshall; máy khoan rút lõi
71	Xác định độ rỗng của cốt liệu và độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011	Cân thủy tĩnh; thùng ước; rọ đựng mẫu; cân kỹ thuật
72	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN8860-10:2011	Khuôn đúc mẫu nhựa; bể ông nhiệt; cân kỹ thuật
73	Xác định độ lấp đầy nhựa	TCVN8860-11:2011	Khuôn đúc mẫu nhựa; bể ông nhiệt; cân kỹ thuật
74	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN8860-12:2011	Khuôn đúc mẫu nhựa; bể ông nhiệt; cân kỹ thuật
75	Xác định thành phần cấp phối bê tông nhựa	TCVN 8820:11	
	THÍ NGHIỆM NHỰA ĐƯỜNG		
76	Xác định độ kim lún	TCVN 7495: 05	Máy kim lún nhựa
77	Xác định độ kéo dài	TCVN 7496: 05	Máy giãn dài nhựa
78	Xác định nhiệt độ hóa mềm (phương pháp vòng và bi)	TCVN 7497: 05	Máy hóa mềm nhựa
79	Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 7498: 05	Máy bắt lửa nhựa
80	Xác định tổn thất khối lượng sau gia nhiệt	TCVN 7499: 05	Thiết bị tổn thất khi nung; tủ sấy
81	Xác định lượng hòa tan trong Tricloroethylene	TCVN 7500: 05	Bình tam giác 250 có vòi; dung dịch tricloethulen
82	Xác định khối lượng riêng	TCVN 7501: 05	Bình tỷ trọng kế, bình ổn nhiệt, nhiệt kế, nước cất
83	Xác định độ bám dính với đá	TCVN 7504: 05	Bình thủy tĩnh 1000; 2000ml; bếp đun; nước cất; nhiệt kế
84	Xác định độ đàn hồi	TCVN 11194:17	Máy nén thủy lực, đồng hồ đo lực

	<i>Tên chỉ tiêu thí nghiệm</i>	<i>Tiêu chuẩn kỹ thuật</i>	<i>Thiết bị</i>
	THỬ CƠ LÝ VẬT LIỆU BỘT KHOÁNG TRONG BTN		
85	Thành phần hạt, lượng mất khi nung, hàm lượng nước, xác định khối lượng riêng, xác định khối lượng thể tích & độ rỗng dư, hệ số háo nước, hàm lượng chất hóa tan trong nước, độ trương nở thể tích, chỉ số hàm lượng nhựa bột khoáng	TCVN 12884:2020	Thước lá; thước cặp; Kính phòng đại; Cân thủy tĩnh; thùng chứa nước
	THÍ NGHIỆM THÉP XÂY DỰNG - MỐI HÀN		
86	Thử kéo	TCVN 197:2014	Máy thử độ bền kéo nén đa năng
87	Thử uốn	TCVN 198:2008	Máy thử độ bền kéo nén đa năng; bộ gối uốn
88	Kiểm tra chất lượng mối hàn – thử uốn, thử kéo	TCVN 5401:2010, TCVN 5403:2010	Máy thử độ bền kéo nén đa năng
89	Kiểm tra chất lượng mối hàn – Thử va đập	TCVN 5402:1991	Máy thử độ bền kéo nén đa năng; gối truyền tải
90	Thử phá hủy mối hàn kim loại – Thử kéo ngang	TCVN 8310:2010	Máy thử độ bền kéo nén đa năng; gối truyền tải
91	Thử phá hủy mối hàn kim loại – Thử kéo dọc	TCVN 8311:2010	Máy thử độ bền kéo nén đa năng; gối truyền tải
92	Ống kim loại -Thử kéo vật liệu và kéo nguyên ống	TCVN 314:2008, TCVN 197-1:2014	Máy thử độ bền kéo nén đa năng, thước cặp
93	Thử nén bẹp ống thép	TCVN 1830:2008	Máy thử độ bền kéo nén đa năng, thước cặp
94	Thí nghiệm bu lông, ốc vít	TCVN 1916:95	Máy thử độ bền kéo nén đa năng; gối truyền tải; bộ gá kéo bulong
95	Cốt thép – Phương pháp uốn và uốn lại	TCVN 6287:97	Máy thử độ bền kéo nén đa năng
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT; CÁP PHỐI ĐÁ DẼM, SỎI; CÁT ĐÁP; VẬT LIỆU DẠNG HẠT		
96	Xác định khối lượng riêng	TCVN 4195:2012	Cân kỹ thuật;; bình tỷ trọng; bép cát; tỷ trọng kế; cối chày sứ
97	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196: 2012	Tủ sấy; cân kỹ thuật; bình hút ẩm; sàng; cốc mỏ bằng thủy tinh
98	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 14134 – 4:2024, TCVN 4197: 2012	Bộ thí nghiệm chảy casagrande; bộ thí nghiệm dẻo đất

	<i>Tên chỉ tiêu thí nghiệm</i>	<i>Tiêu chuẩn kỹ thuật</i>	<i>Thiết bị</i>
99	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 14135-5 : 2024, TCVN 14134-3 : 2024, TCVN 4198: 2014	Cân kỹ thuật, tủ sấy; máy lắc sàng; bình hút ẩm
100	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199: 2012	Máy cắt đất
101	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200: 2012	Máy nén tam liên
102	Xác định góc nghỉ tự nhiên	TCVN 8724:2012	Dụng cụ xác định góc nghỉ tự nhiên của đất
103	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201: 2012, TCVN 8721:2012	Cân; sàng; tủ sấy; hộp ẩm nhôm; dao gọt đất; bình phun nước
104	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202: 2012	Dao vòng lấy mẫu; Cân; sàng; tủ sấy; hộp ẩm nhôm; bình hút ẩm
105	Thí nghiệm đầm nén đất, đá dăm trong phòng TN	TCVN 12790:2020	Cối đầm; Cân; sàng; tủ sấy; hộp ẩm nhôm; bình hút ẩm
106	Xác định chỉ số CBR của đất, đá dăm trong phòng TN	TCVN 12792:2020	Khuôn mẫu cbr; máy đầm đất
107	Xác định hàm lượng chất hữu cơ của đất.	TCVN 8726:2012	Cân, cối chày sứ; sàng; hộp chia mẫu; ống hút pipet; bình tam giác 50-100-250-500-1000ml; buret
108	Xác định hệ số thấm K của đất	TCVN 8723:2012	Dao vòng lấy mẫu đất; sàng; nhiệt kế; cối chày sứ; nước cất;
	THÍ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG		
109	Xác định cường độ bê tông bằng súng bật nảy cho một cấu kiện riêng rẽ bằng BTCT	TCVN 9334: 2012	Súng bật nảy
110	Xác định dung trọng, độ ẩm của đất, cát bằng phương pháp dao dai (xác định độ chặt của đất tại hiện trường)	TCVN 12791:2020, 22TCN 02:1971 TCVN 8729:2012, TCVN 8730:2012, ASTM D2937 -24	Dao vòng bằng thép, cân kỹ thuật có độ chính xác (0,1g), dao gạt đất, hộp nhôm, bếp ga hoặc dùng cồn
111	Xác khối lượng thể tích, độ ẩm của đất tại hiện trường bằng phương pháp rót cát	TCVN 8729:2012 , TCVN 8730:2012; 22 TCN 346 – 06, AASHTO T191	Phễu rót cát, cân kỹ thuật, bếp ga hoặc dùng cồn

	<i>Tên chỉ tiêu thí nghiệm</i>	<i>Tiêu chuẩn kỹ thuật</i>	<i>Thiết bị</i>
112	Đất xây dựng công trình thủy lợi – phương pháp xác định khối lượng thể tích của đất tại hiện trường	TCVN 8729:2012	Dao vòng, cân kỹ thuật
113	Đất xây dựng công trình thủy lợi – phương pháp xác định độ ẩm của đất tại hiện trường	TCVN 8728:2012	Cân kỹ thuật, hộp đựng ẩm
114	Đất xây dựng công trình thủy lợi – phương pháp xác định độ chặt của đất sau đầm nén tại hiện trường	TCVN 8730:2012	Dao vòng, cân kỹ thuật
115	Xác định mô đun đàn hồi “E” nền, móng đường bằng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011	Bộ đo E
116	Xác định mô đun đàn hồi “E” chung của kết cấu áo đường bằng cần Benkelman	TCVN 8867:2011	Cần benkelman
117	Xác định Mô đun biến dạng tại hiện trường bằng tấm ép phẳng	TCVN 9354:2012	Bộ thí nghiệm đo E bằng tấm ép + kích thủy lực 32ton
118	Thí nghiệm CBR hiện trường	TCVN 8821:2011	Bộ thí nghiệm cbr hiện trường
119	Đo điện trở tiếp đất	TCVN 9385:2012	Máy đo điện trở
120	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:11	Bộ rắc cát
121	Xác định độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:11	Thước 3m
	PHÂN TÍCH HÓA NƯỚC CHO XÂY DỰNG		
122	Xác định hàm lượng cặn không tan; Xác định hàm lượng muối hòa tan	TCVN 4560:88	Tủ sấy; lò nung; bình hút ẩm; chén sứ; giấy lọc tro
123	Xác định độ pH	TCVN 6492:99	Máy đo PH
124	Xác định hàm lượng ion clorua (Cl-)	TCVN 6194:96	Máy xác định hàm lượng clo
125	Xác định hàm lượng ion Sunfat (SO4-)	TCVN 6200:96	Cân phân tích; phễu thủy tinh; bát 250ml; các thuốc thử
126	Xác định hàm lượng chất hữu cơ	TCVN 4565:88	Burét, pipét Bình nón, bình cầu, ống sinh hàn hồi lưu.

2. Danh mục máy móc, thiết bị

ST T	Tên thiết bị	Xuất xứ	Tình trạng	Ghi chú
---------	--------------	------------	---------------	---------

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Máy kéo, uốn, nén vạn năng WES 1000B	Trung Quốc	Tốt	
2	Máy nén uốn Xi măng TYA - 300	Trung Quốc	Tốt	
3	Máy nén bê tông TYA 2000	Trung Quốc	Tốt	
4	Cân kỹ thuật Ohaus – 15kg	Nhật Bản	Tốt	
5	Cân kỹ thuật 5kg	Trung Quốc	Tốt	
6	Máy đo điện trở tiếp đất	Nhật Bản	Tốt	
7	Ống đong 1000ml	Việt Nam	Tốt	
8	Ống đong 250ml	Việt Nam	Tốt	
9	Ống đong 100ml	Việt Nam	Tốt	
10	Bình tỷ trọng xi măng	Việt Nam	Tốt	
11	Nhiệt kế thủy tinh 300 ⁰ C	Việt Nam	Tốt	
12	Nhiệt kế thủy tinh 100 ⁰ C	Việt Nam	Tốt	
13	Nhiệt kế kim loại 250 ⁰ C	Trung Quốc	Tốt	
14	Bộ cối chày Proctor tiêu chuẩn	Việt Nam	Tốt	
15	Tủ sấy 300 ⁰ C	Trung Quốc	Tốt	
16	Máy CBR/Marshall 50KN/30KN	Việt Nam	Tốt	
17	Bộ khuôn CBR đồng bộ	Việt Nam	Tốt	
18	Đĩa đệm (đĩa phân cách)	Việt Nam	Tốt	
19	Bộ cối chày sứ	Việt Nam	Tốt	
20	Bộ TN giới hạn chảy Casagrande	Việt Nam	Tốt	
21	Tấm kính mờ xác định giới hạn dẻo	Việt Nam	Tốt	
22	Bộ sàng đất	Trung Quốc	Tốt	
23	Bộ sàng cốt liệu	Trung Quốc	Tốt	
24	Bộ sàng cấp phối đá dăm	Trung Quốc	Tốt	
25	Bộ sàng Bê tông nhựa	Trung Quốc	Tốt	
26	Phễu rót cát	Việt Nam	Tốt	
27	Dao vòng	Việt Nam	Tốt	
28	Cần Benkenman tỉ lệ 1:2	Việt Nam	Tốt	

29	Tấm ép cứng	Việt Nam	Tốt	
30	Kích 20 tấn, đồng hồ áp lực	Việt Nam	Tốt	
31	Đồng hồ so	Trung Quốc	Tốt	
32	Khuôn BT hình trụ 100 x 200	Việt Nam	Tốt	
33	Khuôn BT hình trụ 150 x 300	Việt Nam	Tốt	
34	Khuôn BT 150 x 150x150	Việt Nam	Tốt	
35	Khuôn BT 200 x 200x200	Việt Nam	Tốt	
36	Khuôn 40x40x160	Việt Nam	Tốt	
37	Bộ gá uốn bê tông	Việt Nam	Tốt	
38	Bộ gá uốn thép	Việt Nam	Tốt	
39	Bộ cối nén đập xi lanh $\Phi 75$	Việt Nam	Tốt	
40	Bộ cối nén đập xi lanh $\Phi 150$	Việt Nam	Tốt	
41	Côn đo độ sụt bê tông	Việt Nam	Tốt	
42	Bình XĐ hàm lượng bụi, bùn, sét, cát	Việt Nam	Tốt	
43	Máy dẫn vữa	Trung Quốc	Tốt	
44	Máy trộn vữa JJ5	Trung Quốc	Tốt	
45	Dụng cụ gá nén 40x40x160	Việt Nam	Tốt	
46	Dụng cụ gá uốn 40x40x160	Việt Nam	Tốt	
47	Máy li tâm chiết nhựa	Việt Nam	Tốt	
48	Thiết bị thử độ kim lún nhựa đường	Trung Quốc	Tốt	
49	Máy cắt mẫu	Nhật Bản	Tốt	
50	Khay làm mẫu các loại	Việt Nam	Tốt	
51	Thước kẹp	Việt Nam	Tốt	
52	Máy thử độ mài mịn Los Angeles	Việt Nam	Tốt	
53	Bộ dụng cụ thí nghiệm dẫn dài nhựa	Trung Quốc	Tốt	
54	Thiết bị hóa mềm nhựa tự động	Trung Quốc	Tốt	
55	Thiết bị bốc cháy nhựa	Trung Quốc	Tốt	
56	Cân thủy tĩnh	Trung Quốc	Tốt	
57	Bàn cân thủy tĩnh	Việt Nam	Tốt	

58	Rọ cân thủy tĩnh	Việt Nam	Tốt	
59	Bộ khối lượng riêng bê tông nhựa	Trung Quốc	Tốt	
60	Áp kế máy hút chân không	Trung Quốc	Tốt	
61	Lò nung 1000 °C	Trung Quốc	Tốt	
62	Thùng đo thể tích 1 lít	Việt Nam	Tốt	
63	Thùng đo thể tích 2 lít	Việt Nam	Tốt	
64	Thùng đo thể tích 5 lít	Việt Nam	Tốt	
65	Nhiệt kế thủy tinh 100°C	Việt Nam	Tốt	
66	Phễu đo thể tích xốp cho đá	Việt Nam	Tốt	
67	Bộ xác định hàm lượng chất hữu cơ	Việt Nam	Tốt	
68	Đầm tạo mẫu Marshall	Việt Nam	Tốt	
69	Khuôn Marshall	Việt Nam	Tốt	
70	Bộ xác định độ nhám mặt đường	Việt Nam	Tốt	
71	Thước 3m đo độ bằng phẳng	Trung Quốc	Tốt	
72	Thước đo thoi dẹt	Trung Quốc	Tốt	
73	Máy xác định độ thấm bê tông	Trung Quốc	Tốt	
74	Áp kế máy thử thấm	Trung Quốc	Tốt	
75	Súng thử cường độ bê tông	Trung Quốc	Tốt	
76	Mây mài mòn bê tông - Gạch	Việt Nam	Tốt	
77	Máy khoan bê tông nhựa và BTXM	Việt Nam	Tốt	

Và một số thiết bị, dụng cụ khác ...

3. Danh sách cán bộ, thí nghiệm viên thực hiện các thí nghiệm

ST T	Họ và tên	Công việc được giao hiện nay	Thông tin các văn bằng, chứng nhận, chứng chỉ được đào tạo	Ghi chú
1	Lê Quang Việt	Trưởng phòng thí nghiệm – Thí nghiệm viên	- Quản lý phòng thí nghiệm. - Quản lý Phòng thí nghiệm chuyên ngành Xây dựng theo TCVN ISO/IEC 17025:2017. - Phương pháp xác định tính chất cơ lý của gạch và Vật liệu XD trong phòng và hiện trường.	

			- Phương pháp xác định tính chất cơ lý của Gạch và Ngói lợp.	
2	Nguyễn Đông Sơn	Nhân viên thí nghiệm	- Quản lý Phòng thí nghiệm chuyên ngành Xây dựng theo TCVN ISO/IEC 17025:2017. - Thí nghiệm xây dựng công trình giao thông	
3	Lê Văn Lực	Nhân viên thí nghiệm	- Thí nghiệm kiểm tra chất lượng đường ô tô	
4	Nguyễn Ngọc Khôi	Nhân viên thí nghiệm	- Thí nghiệm tính chất cơ lý của đất trong phòng và hiện trường. - Thí nghiệm xây dựng công trình giao thông.	
5	Nguyễn Anh Tuấn	Nhân viên thí nghiệm	- Thí nghiệm tính chất cơ lý bê tông và vật liệu chế tạo bê tông - Phương pháp đo điện trở tiếp địa và điện trở chống sét. - Thí nghiệm bê tông bằng phương pháp không phá hủy. - Thí nghiệm vật liệu kim loại và liên kết hàn. - Thí nghiệm Vữa, Bê tông xi măng và Vật liệu chế tạo.	

Công ty TNHH MTV XD Nguyệt Phát chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của thông tin đã công bố nêu trên./.

Nơi nhận:

- Đăng lên trang web:

www.nguyetphatcons.com

- Sở xây dựng tỉnh Quảng Ngãi

- Lưu VT

CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG

NGUYỆT PHÁT

GIÁM ĐỐC



Ung Minh Khoa